

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày: 24/08/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Châu Nam Phú**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Thanh Hoàng;

- Ông Nguyễn Thanh Thuần.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Kim Sol- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tỉnh Biên tham gia phiên tòa:***  
Ông Châu Rết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thanh N**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 17, khóm X, thị trấn T, huyện T1, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha tên Võ Văn M, sinh năm 1950 và mẹ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 (đã ly hôn); vợ sau tên Hà N, sinh năm 1988. Anh, em ruột: 03 người, bị can là người thứ hai. Con có 05 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo Võ Thanh N bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 06/4/2020 bỏ trốn khỏi nơi giữ. Ngày 19/4/2020, Võ Thanh N đến Công an thị trấn Tỉnh Biên đầu thú và bị tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tỉnh Biên đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

2.1. Anh Trần Công L, sinh năm 1989, vắng mặt;

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang;

2.2. Anh Thái Thanh T, sinh năm 1985, vắng mặt;

Địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

2.3. Anh Lâm Văn Lợi, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: khóm X, thị trấn T, huyện T2, tỉnh An Giang.

3. Những người làm chứng:

3.1. Anh Lê Minh T1, sinh năm 1997, vắng mặt;

3.2. Anh Châu D, sinh năm 2000, vắng mặt.

Cùng nơi công tác : Đoàn Biên phòng cửa khẩu Tịnh Biên , huyện Tịnh Biên.

3.3. Chị Hà Như T2, sinh năm 1988, có mặt.

Địa chỉ: khóm X, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh An Giang.

3.4. Ông Võ Văn T3, sinh năm 1961, có mặt.

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện T2, tỉnh An Giang.

3.5. Ông Nguyễn Thanh Phương, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh An Giang.

4. Người chứng kiến: Anh Huỳnh Thái H, sinh năm 1992, vắng mặt.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03/4/2020, Tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên tiến hành tuần tra, kiểm soát trên quốc lộ 91, khi đến khu vực cầu Xuân Tô (Cầu Cạn) thuộc khóm X, thị trấn T1, huyện T2, tỉnh An Giang phát hiện Thái Thanh T đang điều khiển xe mô tô biển số 67N7-9738 chở Võ Thanh N và Trần Công L (hướng cầu Xuân Tô - Khu hành chính huyện Tịnh Biên) có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra phát hiện 01 túi nilong trong suốt màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng dưới đường lộ cách xe mô tô khoảng 01 mét. Qua làm việc N, T và L khai nhận là ma túy đá do N sang Campuchia mua của một người đàn ông tên Sái (không rõ họ, địa chỉ) với giá 550.000 đồng mang về để cùng nhau sử dụng, trên đường về nhà khi đến khu vực trên thì bị phát hiện nên đã ném bỏ xuống đường, nên tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 04/4/2020, Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên ra quyết định tạm giữ 03 ngày từ ngày 04/4/2020 đến ngày 07/4/2020 đối với Võ Thanh N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong thời gian bị tạm giữ,

khoảng 03 giờ ngày 06/4/2020, L dụng sự sơ hở của chiến sĩ trực gác, canh coi N trốn khỏi Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên. Ngày 19/4/2020, N đến Công an thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên đầu thú.

Ngày 28/4/2020, Võ Thanh N bị khởi tố, điều tra.

**\* Căn cứ Bản kết L giám định số 75 ngày 05/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết L:**

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang; dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên: Võ Thanh N, Thái Thanh T, Trần Công L và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Phước T, Châu Đa Q, Nguyễn Thị Bích H. Bên trong có 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh khóa chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M).

- Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: **Methamphetamine**, có khối lượng **0,8140g** (không phải tám một bốn không gam).

**\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:** 01 túi ny lon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) đã niêm phong; 01 xe mô tô biển số 67N7- 9738 nhãn hiệu Atila và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Thanh H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen; 01 khóa số 8 bằng kim loại số E16-H14 KC-2000.

**- Lời khai của người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, làm chứng, người chứng kiến:**

- Anh Trần Công L, anh Thái Thanh T trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 03/4/2020, L và T đến nhà N chơi. Tại đây, N kêu T, L điều khiển xe mô tô biển số 67N7-9738 chở cả ba đến khu vực cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên để N sang Campuchia mua ma túy về cho L và T sử dụng chung, khi đến khu vực cầu Xuân Tô (Cầu Cạn) L, T ngồi đợi, còn N đi bộ sang Campuchia. Việc N mua ma túy của ai, số lượng, số tiền bao nhiêu, loại ma túy gì L, T không biết và cũng không hùn tiền để mua ma túy.

- Anh Lâm Văn L (em rể của Võ Thanh N), Lê Thanh Hiệp trình bày: Xe mô tô biển số 67N7-9738 là do L mua của lại của người khác cách nay khoảng 01 năm và chưa sang tên chủ sở hữu. Ngày 03/4/2020, N có đến mượn xe để đi uống cà phê với bạn, việc N sử dụng để làm phương tiện mua ma túy L không biết và xin nhận lại xe. Riêng Hiệp không đứng tên chủ sở hữu xe mô tô biển số 67N7-9738.

- Huỳnh Thái H, Hà Như T, Nguyễn Thanh P, Võ Văn T, Lê Minh T, Châu D, trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo **Võ Thanh N** khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án; lời khai của người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến; kết L giám định; các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong phần nói cuối cùng bị cáo

N nhận thức được hành vi của mình trái pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về hòa nhập xã hội, làm lại người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTB-HS ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo Võ Thanh N tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Trốn khỏi nơi giữ” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:*

Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Võ Thanh N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và trốn khỏi nơi giữ.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giữ”.

Tổng hợp hình phạt cho hai tội danh buộc bị cáo Võ Thanh N phải chấp hành từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

*Đề nghị tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong (Vụ số: 75/KLGT-PC(MT) ngày 05/04/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên-BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang; có các chữ ký ghi tên Nguyễn Dẫn K và Nguyễn Phước T. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,7373g (không phẩy bảy ba bảy ba gam) ma túy loại: Methamphetamine.

+ 01 khóa số 8 bằng kim loại số E16-H14 KC-2000.

*Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen.

*Đề nghị trả lại cho trả lại cho anh Lâm Văn Lợi*

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, màu bạc xám, nhãn hiệu Atila, biển số 67N7-9738, số khung: VMVT3B-D004919, số máy: RLGKA12DD8D004919, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, tên chủ xe Lê Thanh H. Địa chỉ: V, N, C, An Giang, biển số 67N7-9738, số máy 004919, số khung 004919

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Công L, Thái Thanh T; những người làm chứng : anh Lê Minh T1, Chau D, Nguyễn Thanh P và người chứng kiến anh Huỳnh Thái H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Võ Thanh N bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*trốn khỏi nơi giữ*” do bị cáo thực hiện xảy ra trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo không oan; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết L giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và trốn khỏi nơi giữ nêu trên, đã có đủ căn cứ kết L bị cáo Võ Thanh N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trốn khỏi nơi giữ .Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Võ Thanh N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được

pháp luật hình Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi trốn khỏi nơi giữ của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, đồng thời xâm phạm đến chế độ giam giữ của noigiam giữ, gây khó khăn cho hoạt động của các cơ quan tư pháp. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy và trốn khỏi nơi giam giữ của Cơ quan chức năng là trái phép, sẽ bị nghiêm cấm nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng và xem thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của lực lượng quản lý đối tượng vi phạm mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, làm mất trật tự an toàn xã hội, an ninh quốc gia, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tội phạm trong xã hội và việc bị cáo cố tình trốn khỏi nơi giam giữ là thể hiện việc xem thường pháp luật. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo Võ Thanh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện ra đầu thú nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân: bị cáo nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật về quản lý trật tự , trị an trong xã hội . Sau khi bị phát hiện phạm về một tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo chưa nhận thức được hành vi vi phạm mà còn cố tình trốn khỏi nơi giữ của cơ quan chức năng . Điều này, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật , cố tình muốn thoát khỏi sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xét thấy chất ma túy là loại chất gây nghiện rất nguy hiểm mà pháp luật cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng khác không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu để tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong (Vụ số: 75/KLGT-PC(MT) ngày 05/04/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên - BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang; có các chữ ký ghi tên Nguyễn Dẫn K và Nguyễn Phước T. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,7373g (không phải bảy ba bảy ba gam ) ma túy loại : Methamphetamine.

+ 01 khóa số 8 bằng kim loại số E16-H14 KC-2000.

- Đối với 02 cái điện thoại di động của bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc vào việc mua ma túy và bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen,

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen;

- Đối với xe mô tô hai bánh mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là của anh Lâm Văn L , anh L chủ tài sản không biết việc bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy nên được trả lại cho anh Lâm Văn L:

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, màu bạc xám, nhãn hiệu Atila, biển số 67N7-9738, số khung: VMVT3B-D004919, số máy: RLGKA12DD8D004919, xe đã qua sử dụng;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, tên chủ xe Lê Thanh Hiệp. Địa chỉ: V, N, C, An Giang , biển số 67N7-9738, số máy 004919, số khung 004919.

[9] Về những vấn đề khác:

- Người đàn ông tên Sái bán ma túy cho bị can Võ Thanh N do chưa xác định được họ, tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Võ Thanh N có hành vi qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia trái phép, nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

- Trần Công L và Thái Thanh T là người đi cùng Võ Thanh N mua ma túy về để sử dụng, việc N sang Campuchia mua ma túy là để cho L, T sử dụng, không có bàn bạc rủ nhau hùn tiền để mua, N mua ma túy của ai, số lượng, số tiền bao nhiêu, loại ma túy gì L, T không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, việc L và T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên đã có Công văn đề nghị xử lý hành chính là

đúng pháp luật.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh L tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo Võ Thanh N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Trốn khỏi nơi giữ*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Xử phạt bị cáo Võ Thanh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*trốn khỏi nơi giữ*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Võ Thanh N phải chấp hành 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/04/2020 nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 04/04/2020 đến ngày 06/04/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Đ48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gồm:

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong (Vụ số: 75/KLGT-PC(MT) ngày 05/04/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Dẫn K và Nguyễn Phước T.

- 01 (một) khóa số 8 bằng kim loại số E16-H14; KC-2000.

2.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

2.3. Trả lại cho anh Lâm Văn Lợi:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, màu bạc xám, nhãn hiệu Atila, biển số 67N7-



9738, số khung: VMVT3B-D004919, số máy: RLGKA12DD8D004919, xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, tên chủ xe: Lê Thanh H. Địa chỉ: V, N, C, An Giang, biển số 67N7-9738, số máy 004919, số khung 004919

*(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/07/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Võ Thanh N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (01);
- TAND tỉnh (02);
- Vks h.TB (01);
- THA.H.TB (1);
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp (02);
- Lưu hồ sơ, VT (02).

**Châu Nam Phú**